

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan

2. Ông Hoàng Công Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Anh Nguyễn Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2020, bản tự khai, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng L, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 30/5/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh L tính tình gia trưởng, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Ngoài ra anh L sa vào các tệ nạn xã hội, gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L không sửa chữa. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/11/2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/7/2020, các biên bản hòa giải, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức chị Hằng phải làm đơn ly hôn. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/11/2016. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại phường Quảng L, thị xã Ba Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Ba Đ. Bị đơn anh Nguyễn Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh L yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/5/2013 tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn, mặc dù anh L không đồng ý nhưng anh cũng không thể hiện có sự níu kéo nào, vợ chồng đã sống ly thân,

không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H anh L có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/11/2016. Chị H và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay hai con chung đang còn nhỏ, cần cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con và điều kiện kinh tế của anh L, chị H. Vì vậy, cần giao mỗi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung là phù hợp, cần giao cháu T cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

3. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/11/2016; giao cho anh Nguyễn Thanh L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/2013 cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006921 ngày 30 tháng 6 năm 2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Thanh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh L thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng L;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương